

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 563/2024/HS-PT

Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Lê Thi Mai.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 298/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Hà Văn G về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*** Bị cáo:**

1. Hà Văn G; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1955 tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N (đã chết) và con bà: Lò Thị P (đã chết); có vợ: Lò Thị L, sinh năm 1958 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bản án số: 82/2015/HS-PT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 245; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn G 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày

bị bắt 06/8/2014; tính đến lần phạm tội này (ngày 24/7/2023) bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L, từ ngày 15/8/2023 đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Ngọc V, luật sư Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Địa chỉ: Tầng E, số F đường V, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, bị cáo Lò Thị L không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2023, Hà Văn G và vợ là Lò Thị L đang ở nhà thì thấy anh Vàng Văn Đ, Trưởng ban Mặt trận của bản Đội 11, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu đưa 02 nam giới đến. Khi đến nhà thì 02 người có giới thiệu tên là Lường Văn X và Lý Văn T đang công tác tại Công an huyện T, đồng thời xuất trình chứng minh Công an Nhân dân cho Hà Văn G xem. Thấy có cán bộ Công an đến làm việc với chồng mình, Lò Thị L đi sang nhà con trai là Hà Văn H trú cùng bản, bảo H đến xem cán bộ Công an đến làm việc với bố là Hà Văn G về việc gì. Sau đó L, H và vợ H là Lường Thị N1 cùng đi về nhà G.

Sau khi xuất trình chứng minh thư Công an Nhân dân cho Giót xem xong, anh X và anh T có nói nội dung đến nhà G để xác minh làm rõ việc Lường Văn L1, sinh năm 1982, trú tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu có gửi video ghi lại cảnh lực lượng Công an ngăn cản người dân đi kiểm tra đoạn đường ở bản M (cũ) cho G không và G có phát tán đoạn video trên lên mạng xã hội không. Giót đồng ý làm việc với anh X và anh T. Quá trình làm việc được khoảng 05 phút, thì anh Đ đi về nhà trước, còn H ngồi trong nhà xem anh X và anh T làm việc với G. Khi làm việc G dùng điện thoại quay video nên anh T cũng dùng điện thoại của anh T quay lại quá trình làm việc với G.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi làm việc với Hà Văn G xong, anh X đã đọc lại nội dung biên bản ghi lời khai cho G nghe và yêu cầu G ký vào biên bản nhưng G không ký, vì cho rằng nội dung làm việc với G chỉ nhằm soi mói người dân, chống lưng cho một số người làm sai trái trong việc di dân tái định cư, cơ quan Công an không làm đúng quy định của Nhà nước. Giót yêu cầu

anh X và anh T điều tra làm rõ những người có hành vi sai trái. Anh X và anh T đã giải thích cho G biết nội dung các anh đến làm việc không liên quan đến việc di dân tái định cư. Giót không nghe, tiếp tục chửi bới, lăng mạ anh X và anh T. Một lúc sau, G đứng dậy đóng cửa, đưa thanh chốt cửa bằng kim loại cho vợ là Lò Thị L đang ở bên ngoài, bảo L chốt cửa lại và nói sẽ nhốt anh X và anh T ở trong nhà, khi nào lãnh đạo Công an huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Công an tỉnh, Bộ C đến làm việc với Giót giải quyết dứt điểm chế độ tái định cư cho dân thì mới thả về. L biết mục đích G đưa thanh chốt bảo chốt cửa là để nhốt 02 cán bộ trong nhà, nhưng vẫn dùng thanh chốt G đưa cho chốt phía ngoài nhằm mục đích không cho 02 cán bộ ra ngoài, còn Giót chốt tiếp cửa phía bên trong lại.

Khi đã nhốt 02 cán bộ trong nhà, G gọi điện cho một số người nói đang nhốt 02 Công an ở nhà và yêu cầu mọi người đến nhà G. Sau đó G gọi điện cho ông Lò Văn H1 là Bí thư Huyện ủy huyện T nói đang giữ 02 cán bộ Công an trong nhà G và yêu cầu ông H1 đến nhà G để giải quyết sự việc. Ông H1 nói đang đi công tác ở Hà Nội, G bảo ông H1 phải báo Bộ C lên thì G mới thả 02 cán bộ. Anh X định mở cửa đi ra ngoài thì G cảnh cáo, đe dọa không được động vào cửa. Anh X gõ cửa yêu cầu L mở cửa thì G nói không được mở nên L không mở. Sau khi G gọi điện cho một số người nói đang nhốt 02 cán bộ Công an, một lúc sau, có khoảng 20 người dân đến đứng ở sân nhà G chửi bới gây áp lực. Anh X định đi ra cửa sau để ra về thì G nói cửa sau G đã khóa hết và thách thức 02 cán bộ phá cửa. Anh T và anh X đã nhiều lần xin Giót mở cửa cho về nhưng G không đồng ý.

Sau khi G và L nhốt 02 cán bộ trong nhà được khoảng 30 phút, thì có lực lượng Công an xã P, huyện T đến vận động yêu cầu mở cửa, G bảo tự mở cửa bên ngoài, còn G mở chốt cửa bên trong cho anh X và anh T đi về.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu quyết định:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Hà Văn G.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn G phạm tội: “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn G **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lò Thị L, xử lý vật chứng, thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 02 năm 2024, bị cáo Hà Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn tại phiên tòa thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình nhiều giấy khen, do đó, đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đưa ra quan điểm như sau: Về phần tội danh, điều khoản áp dụng người bào chữa đồng tình không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người cao tuổi sức khỏe yếu. Và áp dụng thêm điểm t, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đã tích cực hợp tác với cán bộ điều tra, cung cấp các tài liệu, chứng cứ để làm sáng tỏ các tình tiết trong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình thêm nhiều giấy khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo tuổi đã cao sức khỏe yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm, thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Lò Thị L, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, nhằm mục đích gây áp lực, đưa ra yêu sách với chính quyền, Hà Văn G và Lò Thị L đã thực hiện hành vi chốt cửa, giữ anh Lường Văn X và anh Lý Văn T, đều là cán bộ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu trong thời gian khoảng 30 phút, khi anh X và anh T đến nhà để thực hiện nhiệm vụ xác minh thông tin có liên quan đến Hà Văn G. Khi lực lượng Công an xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu đến yêu cầu mở cửa thì Hà Văn G và Lò Thị L mới đồng ý mở cửa, thả anh X và anh T. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Văn G khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác, gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn. Trước khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo Hà Văn G đã bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 82/2015/HS-PT ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hà Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hà Văn G xuất trình

các tài liệu mới bao gồm: Huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Hà Văn Đ1 (là anh của bị cáo), bị cáo được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, Giấy khen của Sở văn hóa thể thao tỉnh L tặng do gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng văn hóa năm 1998, Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai tặng gia đình có thành tích xuất sắc xây dựng nếp sống văn hóa năm 2000, Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện T tặng do đạt hộ nông dân sản xuất giỏi năm 1999 - 2000, Giấy khen Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai tặng Hà Văn G do có thành tích trong việc bầu cử đại biểu quốc hội khóa XI, Giấy khen của Ban chấp hành đảng bộ huyện T tặng Hà Văn G là Đảng viên đạt tiêu chuẩn đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 năm liền, Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ xã P do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008. Đây là các tình tiết mới xuất hiện tại phiên tòa phúc thẩm, hơn nữa bị cáo cũng đã cao tuổi, sức khỏe yếu, đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị HĐXX phúc thẩm không xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Hà Văn G; Sửa một phần quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu về hình phạt cụ thể như sau:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn G phạm tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn G 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hà Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua trại)
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Trọng